

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày: 16 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Nhật Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Trung Hiếu.

2. Bà Trần Thị Lệ Dung.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:** Ông Trương Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 29/6/1977, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm D, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: công giáo; con ông Phạm Văn V và bà Phạm Thị R; có vợ là chị Nguyễn Thị D và có 03, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2020; tiền sự; tiền án: không; về nhân thân: Ngày 21/6/2012 bị Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định số 4920/QĐ-UBND về việc tập trung Phạm Văn T vào Trung tâm G - 06 thành phố Đà Nẵng trong thời hạn 12 tháng. Ngày 31/7/2012 T được Sở lao động thương binh và xã hội thành phố Đ ra Quyết định số 8028/QĐ-SLĐTBXH về việc giải quyết cho đối tượng cai nghiện ma túy về lại địa phương. Ngày 10/12/2017 bị Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 11/12/2017 T đã thi hành xong. Ngày 27/4/2022 bị Công an xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định số 0800631/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” đối với Phạm Văn T (quyết định hành chính đã được xóa). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2024 đến ngày 20/12/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N, đến nay có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Đỗ Văn V1; sinh năm 1992; trú tại: thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Xuân T1; sinh năm 1981; trú tại: phố A, phường V, thành phố H, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Phạm Duy H; chị Nguyễn Thị D; có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Thái Bá S; bà Phạm Thị R; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân nên Phạm Văn T nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng đầu tháng 12/2024, T thuê xe ôm đi đến đoạn đường đê thuộc huyện N, tỉnh Nam Định tìm mua ma túy. Tại đây T gặp và mua được của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy, loại Heroine được gói ngoài bằng túi nilong với giá 3.800.000 đồng rồi đi xe ôm về nhà. Đến nhà, T lấy một phần ma túy mua được chia thành nhiều gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng (Toán không nhớ số gói cụ thể) rồi cất giấu tại vị trí ống nước cạnh lán xe. Phần ma túy còn lại T cất giấu tại cột lán xe. Tất cả số ma túy trên T để sử dụng cho bản thân và bán cho người khác kiếm lời. Trong các ngày 10/12 và 11/12/2024 tại khu vực nhà ở của mình, Phạm Văn T đã 02 lần bán ma túy cho Đỗ Văn V1, sinh năm 1992, trú tại thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Cụ thể như sau:

- **Lần thứ nhất:** Khoảng 14 giờ ngày 10/12/2024, Đỗ Văn V1 đi một mình từ nhà tại thôn Đ, xã Y, huyện Y xuống nhà T để hỏi mua ma túy. Đến nơi V1 gặp T đang đứng ngoài sân. Lúc này V1 hỏi mua 200.000 đồng ma túy, loại Heroine thì T đồng ý. Toán nhận 200.000 đồng rồi lấy 01 gói ma túy, được gói ngoài bằng giấy màu trắng cất giấu ở ống nước cạnh lán xe đưa cho V1. Sau đó, V1 cầm gói ma túy về sử dụng hết. Số tiền 200.000 đồng bán ma túy, T đã tiêu xài cá nhân hết.

- **Lần thứ hai:** Khoảng 16 giờ ngày 11/12/2024 V1 tiếp tục xuống nhà T để hỏi mua ma túy. Đến nơi V1 thấy T đang đứng ở ngoài sân nên hỏi mua 200.000 đồng ma túy, loại Heroine thì T đồng ý. Lúc này V1 lấy ở trong người ra số tiền 200.000 đồng đưa cho T. Sau đó T vào khu vực lán xe lấy 01 gói ma túy, loại Heroine được gói ngoài bằng giấy màu trắng đưa cho V1. V1 cầm gói ma túy mang về sử dụng. Số tiền 200.000 đồng bán ma túy, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Hồi 13 giờ 50 phút ngày 13/12/2024, Đỗ Văn V1 xuống nhà T chơi. Lúc này T đang cầm 02 gói ma túy, loại Heroine được gói ngoài bằng giấy màu trắng ở tay trái với mục đích ai hỏi mua thì bán. Khi cả hai vừa gặp nhau thì Tổ công tác của Phòng CSĐT tội phạm về ma túy - Công an tỉnh N kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của T 02 gói được gói ngoài bằng giấy màu trắng, đều có kích thước (0,5x1,5) cm, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu Q1). Thu giữ của Đỗ Văn V1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen. Tiến hành kiểm tra bên trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung có 02 tệp tin video ghi hình nội dung mua bán ma túy giữa T và V1 vào các ngày 10/12 và 11/12/2024. Đã sao trích tệp tin trên niêm phong theo quy định.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N thu giữ: 17 gói nhỏ đều gói ngoài bằng giấy trắng, có cùng kích thước (1,5x0,5)cm, bên trong đều có chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu K1) ở vị trí ống nước bằng nhựa tại lán để xe nhà T. Thu giữ tại cột cửa lán để xe 01 túi nilong màu trắng, mép túi có đường chỉ màu đỏ, kích thước (9x5) cm, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu K2).

Mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng có trong 02 gói nhỏ, gói ngoài là giấy màu trắng khi bắt quả tang có tổng khối lượng 0,1190 gam, ký hiệu QT; chất bột dạng cục màu trắng có trong 17 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng có tổng khối lượng 1,0012 gam, ký hiệu KX1; chất bột dạng cục màu trắng có trong 01 túi nilong màu trắng, mép có đường chỉ màu đỏ có khối lượng 1,5557 gam, ký hiệu KX2. Tiến hành gửi khối lượng các chất bột màu trắng ký hiệu QT, KX1, KX2 và 02 tệp tin video để trưng cầu giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 17/KL-KTHS-MT ngày 18/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu QT có khối lượng là 0,1190 gam; ký hiệu KX1 có khối lượng 1,0012 gam; ký hiệu KX2 có khối lượng 1,5557 gam. Mẫu giám định ký hiệu QT, KX1, KX2 đều là ma túy, loại Heroine.”*

Tại Kết luận giám định số 201/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 28/2/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: *“Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 tệp tin video lưu trữ trong đĩa DVD gửi giám định.”*

Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của Đỗ Văn V1 là tài sản của anh Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1981, trú tại phố A, phường V, thành phố H, tỉnh Ninh Bình (là bạn V1). Anh T1 không biết việc Vũ mượn điện thoại để quay lại hình ảnh mua bán ma túy. Do đó Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã trả lại cho anh T1 chiếc điện thoại trên là đảm bảo có căn cứ, đúng pháp luật. Anh T1 đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Chuyển từ kho vật chứng Công an tỉnh N đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện K các vật chứng gồm: 01 phong bì được niêm phong ghi số 17/KL-KTHS-MT là mẫu vật hoàn trả sau giám định, bên trong có chứa Heroine gồm: QT = 0,0738 gam, KX1 = 0,9476 gam; KX2 = 1,5055 gam và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong gửi giám định; 01 phong bì được niêm phong ký hiệu V, mặt phong bì ghi: “Vỏ phong bì ký hiệu Q1, K1, K2, 19 mảnh giấy trắng, 01 vỏ túi nilong”; 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu VD bị cắt rách một góc; 01 vỏ phong bì ký hiệu ĐTV trên mặt ghi “01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung”, bị cắt rách một góc; 01 vỏ phong bì ký hiệu Q2, trên mặt ghi “01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung”, bị cắt rách một góc để giải quyết cùng vụ án.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 vỏ phong bì và 01 đĩa DVD-R lưu trữ 01 video thể hiện việc mua bán ma túy vào các ngày 10/12 và 11/12/2024 được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số: 27/CT-VKS- KS ngày 20 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện K, đề xét xử bị cáo Phạm Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 08 năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 13/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong ghi số 17/KL-KTHS-MT là mẫu vật hoàn trả sau giám định, bên trong có chứa Heroine gồm: QT = 0,0738 gam, KX1 = 0,9476 gam; KX2 = 1,5055 gam và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong gửi giám định; 01 phong bì được niêm phong ký hiệu V, mặt phong bì ghi: “Vỏ phong bì ký hiệu Q1, K1, K2, 19 mảnh giấy trắng, 01 vỏ túi nilong”; 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu VD bị cắt rách một góc; 01 vỏ phong bì ký hiệu ĐTV trên mặt ghi “01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung”, bị cắt rách một góc; 01 vỏ phong bì ký hiệu Q2, trên mặt ghi “01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung”, bị cắt rách một góc là vật chứng của vụ án.

Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp lại số tiền đã bán ma túy cho V1 vào ngày 10/12/2024 và ngày 11/12/2024 là 400.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, song lời khai có trong hồ sơ không có yêu cầu đề nghị gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Nói lời sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Phạm Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập hồi 14 giờ 10 phút, ngày 13/12/2024 và biên bản khám xét khẩn cấp lập hồi 17 giờ 0

phút, ngày 13/12/2024; vật chứng thu giữ, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; kết luận giám định về chất ma túy đã thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ để khẳng định: Bị cáo T là người thực hiện hành vi mua, cất giấu ma túy để sử dụng và đã bán ma túy cho V1 qua hai lần.

Lần thứ nhất: vào khoảng 14 giờ ngày 10/12/2024 V1 đi từ nhà xuống nhà T, khi gặp T đang đứng ở sân, V1 hỏi mua 200.000 đồng ma túy, loại Heroine thì T đồng ý. Toán nhận 200.000 đồng rồi lấy 01 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy màu trắng đang cất giấu ở ống nước cạnh lán xe để đưa cho V1, V1 cầm gói ma túy mang về sử dụng hết.

Lần thứ hai: đến khoảng 16 giờ ngày 11/12/2024 V1 tiếp tục xuống nhà T thì thấy T đang đứng ở sân nên hỏi mua 200.000 đồng ma túy, loại Heroine thì T đồng ý. V1 đưa cho T số tiền 200.000 đồng, thì T vào khu vực lán xe lấy 01 gói ma túy, được gói ngoài bằng giấy màu trắng đưa cho V1. V1 cầm gói ma túy mang về sử dụng hết. Số tiền hai lần bán ma túy cho V1, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Vào hồi 13 giờ 50 phút, ngày 13/12/2024 V1 xuống nhà T chơi. Lúc này T đang cầm 02 gói ma túy, được gói ngoài bằng giấy màu trắng ở tay trái với mục đích ai hỏi mua thì bán. Khi cả hai vừa gặp nhau thì Tổ công tác của Phòng CSĐT tội phạm về ma túy, Công an tỉnh N kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong 02 gói nhỏ thu giữ của T, ngoài ra còn thu giữ của V1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen. Tiến hành kiểm tra bên trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung có 02 tệp tin video ghi hình nội dung mua bán ma túy giữa T và V1 vào các ngày 10/12 và 11/12/2024, rồi sao trích tệp tin trên và niêm phong theo quy định.

Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ được: 17 gói nhỏ đều gói ngoài bằng giấy trắng, có cùng kích thước (1,5x0,5)cm, bên trong đều có chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu K1) ở vị trí ống nước bằng nhựa tại lán để xe nhà T. Thu giữ tại cột cửa lán để xe 01 túi nilong màu trắng, mép túi có đường chỉ màu đỏ, kích thước (9x5) cm, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu K2). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng và gửi trưng cầu giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 17/KL-KTHS-MT ngày 18/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu QT có khối lượng là 0,1190 gam; ký hiệu KX1 có khối lượng 1,0012 gam; ký hiệu KX2 có khối lượng 1,5557 gam. Mẫu giám định ký hiệu QT, KX1, KX2 đều là ma túy, loại Heroine.”* Heroine là chất ma túy được quy định tại danh mục IA, số thứ tự 9, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

Tại Kết luận giám định số 201/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 28/2/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: *“Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 tệp tin video lưu trữ trong đĩa DVD gửi giám định.”*

Điều 251 tội mua bán trái phép chất ma túy:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Như vậy từ những căn cứ và đánh giá nêu trên có đủ cơ sở kết luận: bị cáo T đã thực hiện hành vi hai lần bán ma túy cho V1, do vậy hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: bị cáo T có nhân thân xấu, trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này bị cáo có nhiều quyết định xử lý hành chính về ma túy và đánh bạc.

[3] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo nhân thân xấu, lại tiếp tục phạm tội, thể hiện tính coi thường pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy là hiểm họa, làm phát sinh các tệ nạn xã hội và loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi của bị cáo, để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa, đấu tranh với loại tội phạm về ma túy.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo thực hiện hành vi mua và bán ma túy để kiếm lời là thu lợi bất chính nên căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Trong vụ án này về hành vi “mua và sử dụng trái phép chất ma túy” của V1 vào các ngày 10 và 11/12/2024, nhưng V1 không xác định được cụ thể lượng ma túy, địa điểm sử dụng nên không đủ căn cứ để xử đối với V1. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã gửi công văn đến Công an xã Y, huyện Y để quản lý, giáo dục đối với V1 là đảm bảo có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo T tại khu vực đường đê thuộc huyện N, tỉnh Nam Định và người đàn ông chở xe ôm cho T đi mua ma túy vào đầu tháng 12/2024. Do T không biết tên tuổi, địa chỉ và không nhận dạng

được những người này nếu gặp lại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N không đủ cơ sở để điều tra, xác minh.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: về chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung thu giữ của V1 là tài sản của anh Nguyễn Xuân T1, trú tại phố A, phường V, thành phố H, tỉnh Ninh Bình (là bạn V1). Anh T1 không biết việc Vũ mượn điện thoại để quay lại hình ảnh mua bán ma túy. Do đó Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N, đã trả lại chiếc điện thoại này cho anh T1 là chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với 01 phong bì được niêm phong ghi số 17/KL-KTHS-MT là mẫu vật hoàn trả sau giám định, bên trong có chứa Heroine gồm: QT = 0,0738 gam, KX1 = 0,9476 gam; KX2 = 1,5055 gam và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong gửi giám định; 01 phong bì được niêm phong ký hiệu V, mặt phong bì ghi: “Vỏ phong bì ký hiệu Q1, K1, K2, 19 mảnh giấy trắng, 01 vỏ túi nilong”; 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu VD bị cắt rách một góc; 01 vỏ phong bì ký hiệu ĐTV trên mặt ghi “01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung”, bị cắt rách một góc; 01 vỏ phong bì ký hiệu Q2, trên mặt ghi “01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung”, bị cắt rách một góc, đây là vật chứng cấm lưu hành và không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về số tiền 400.000 đồng mà bị cáo T đã bán ma túy cho V1 vào ngày 10/12/2024 và ngày 11/12/2024, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết đây là khoản tiền thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo phải nộp lại để sung ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: bị cáo Phạm Văn T bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo: Phạm Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 8 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 13/12/2024. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000

đồng (năm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu V, trên mép dán của phong bì có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và dấu tròn của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N xác nhận niêm phong. Trên mặt phong bì có ghi: Vở phong bì ký hiệu Q1, K1, K2; 19 mảnh giấy màu trắng; 01 vỏ túi ni lông.

- 01 phong bì niêm phong dán kín mép. Trên mặt phong bì có ghi: Số 17/KL- KTHS-MT. Mẫu vật hoàn trả sau giám định. Vụ: Phạm Văn T, sinh năm 1977, cất giấu trái phép chất ma túy để bán, xảy ra ngày 13/12/2024, tại xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm: QT = 0,0738 gam, KX1 = 0,9476 gam, KX2 = 1,5055 gam đều là ma túy loại Heroin (Heroine); Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

- 01 vỏ phong bì ký hiệu VD, trên mép dán của phong bì có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N. Phong bì bị cắt rách một góc.

- 01 vỏ phong bì ký hiệu ĐTV, trên mép dán của phong bì có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và dấu tròn của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N. Trên mặt phong bì có ghi: “01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung”. Phong bì bị cắt rách một góc.

- 01 vỏ phong bì ký hiệu Q2, trên mép dán của phong bì có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và dấu tròn của Công an xã K, xác nhận đã mở niêm phong. Trên mặt phong bì có ghi: “01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung”. Phong bì bị cắt rách một phần góc.

Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp lại số tiền đã bán ma túy cho V1 vào ngày 10/12/2024 và ngày 11/12/2024 là 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Số vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/5/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THAHS. CA tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo; Người CQLNV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Nhật Trung.